

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi  
ly hôn giữa anh Dương Đức H và chị Phạm Thị  
Như Q.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Việt Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12-7-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-6-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Đức H, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/389 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; Tạm trú: Số 6/186 đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Như Q, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98/70 đường S, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 12/178 đường M, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh H và chị Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Dương Đức H trình bày:

Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh và chị Phạm Thị Như Q đã ly hôn tại TAND thành phố N. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 671/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31-12-2020 của TAND thành phố N đã quyết định như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh với chị Phạm Thị Như Q.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Phương A sinh ngày 25-8-2018, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Nay anh yêu cầu TAND thành phố N thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung từ anh sang chị Phạm Thị Như Q với lý do: Tuy được giao nuôi con nhưng do cháu A còn nhỏ thích ở với mẹ lại là con gái nên sau khi ly hôn anh vẫn chấp nhận cho cháu ở với chị Q, thỉnh thoảng anh đón cháu đi chơi. Hiện nay anh là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, anh nghĩ con chung được chị Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc sẽ phù hợp thực tế và thuận tiện hơn cho cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu A. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Phạm Thị Như Q theo quy định của pháp luật. Chị Q có lời khai: Theo Quyết định của Tòa án anh H là người được trực tiếp nuôi con chung nhưng thực tế chị mới là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu A từ thời điểm ly hôn anh H đến giờ. Nay anh H có yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị đồng ý việc anh H để chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng con chung của đương sự, đại diện chính quyền địa phương nơi chị Q sinh sống và cư trú đã xác nhận: Sau khi ly hôn anh Dương Đức H, chị Phạm Thị Như Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Phương A. Điều kiện sinh sống, cư trú của cháu A khi ở với chị Q vẫn được đảm bảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Các

đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng đều đã có lời khai trình bày quan điểm của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đức H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Phạm Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Phương A sinh ngày 25-8-2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Như Q không yêu cầu anh Dương Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Anh Dương Đức H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Đức H và chị Phạm Thị Như Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị Q.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Anh Dương Đức H có lời khai: Sau khi anh ly hôn với chị Q, cháu Dương Phương A vẫn được chị Phạm Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy để phù hợp với thực tế, đảm bảo lợi ích con chung anh yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh sang cho chị Q. Chị Phạm Thị Như Q có lời khai đồng ý đề nghị này của anh H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Phạm Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Phương A sinh ngày 25-8-2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Như Q không yêu cầu anh Dương Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Dương Đức H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đức H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Phạm Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Phương A sinh ngày 25-8-2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Như Q không yêu cầu anh Dương Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Như Q và anh Dương Đức H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Đức H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0003721 ngày 07-6-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Anh Dương Đức H và chị Phạm Thị Như Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường X;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Lương Việt Bằng**